

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 939/QĐ-CĐXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành và áp dụng Hệ thống đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Xây dựng Số 2 thành Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-CĐXD ngày 01/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học - Hợp tác Quốc tế và Đảm bảo Chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.Hồ Chí Minh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BGH (để b/c);
- Lưu: VT, KHHTQT-ĐBCL (2).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG
(Đã ký)
ThS. Nguyễn Bá Khiêm**

QUY ĐỊNH

Hệ thống đảm bảo chất lượng của trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 939/QĐ-CDXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường;

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh quy định cụ thể về Hệ thống đảm bảo chất lượng trong Nhà trường như sau:

CHƯƠNG 1 - NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, yêu cầu, quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng tại trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quy định này được áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc, yêu cầu hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường. Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn;

2. Nhấn mạnh vai trò của các cán bộ, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Nhà trường và lấy người học làm trung tâm;

3. Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và Học sinh sinh viên.

4. Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

5. Phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục đảm bảo chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống đảm bảo chất lượng trong Nhà trường* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của Nhà trường nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra;

2. *Chính sách chất lượng* là định hướng chung có liên quan đến chất lượng. Chính sách chất lượng thống nhất với chính sách chung của Nhà trường và là cơ sở để xác định các mục tiêu chất lượng.

3. *Mục tiêu chất lượng* là mong muốn cụ thể của Nhà trường có liên quan đến chất lượng, được xây dựng trên cơ sở chính sách chất lượng và được quy định cho các đơn vị trong Nhà trường để thực hiện.

4. *Hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng* gồm chính sách chất lượng, sổ tay chất lượng, quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng đối với từng nội dung trong các lĩnh vực quản lý.

5. *Quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng* là cách thức để tiến hành một hoạt động cụ thể, trong đó nêu rõ trình tự, phương pháp và các yêu cầu nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng đã đề ra.

6. *Sổ tay đảm bảo chất lượng* là tài liệu cung cấp thông tin về hệ thống đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bên liên quan.

7. *Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường* là quá trình Nhà trường thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng.

8. *Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (tự kiểm định)* là quá trình Nhà trường đánh giá để xác định mức độ Nhà trường hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

CHƯƠNG 2

XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ, VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mục 1. XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 4. Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Công tác chuẩn bị.
2. Xây dựng hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng.
3. Thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.
4. Phê duyệt và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng.
5. Đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 5. Thực hiện công tác chuẩn bị xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 6 quy định này.
2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường.
3. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng.
4. Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 6. Tổ chức và nhân sự đảm bảo chất lượng

1. Hiệu trưởng phân công đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng của Nhà trường cho phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng (sau đây gọi chung là Đơn vị phụ trách).
2. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng tham mưu trình Hiệu trưởng phê duyệt và thành lập các Ban nhân sự bao gồm: Ban thư ký; Cán bộ chuyên trách; Cán bộ kiểm soát chất lượng ở các Phòng/Khoa.

Điều 7. Xây dựng hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng

1. Xây dựng Chính sách chất lượng:
 - a) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng chủ trì tổ chức xây dựng Chính sách chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.
 - b) Chính sách chất lượng của Nhà trường bảo đảm các yêu cầu sau:
 - Phù hợp với chính sách phát triển chung của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác;
 - Cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Nhà trường trong việc thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo;

-Được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Chính sách chất lượng được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

- Chính sách chất lượng được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng Mục tiêu chất lượng:

a) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Mục tiêu chất lượng của Nhà trường bảo đảm các yêu cầu sau:

- Mục tiêu chất lượng được xác định phù hợp với chính sách chất lượng;

- Mục tiêu chất lượng được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa Chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

- Mục tiêu chất lượng được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Mục tiêu chất lượng được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan;

- Mục tiêu chất lượng được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện đánh giá.

c) Mục tiêu chất lượng của các Phòng/Khoa thuộc Nhà trường bảo đảm yêu cầu tại điểm b khoản 2 Điều này và phù hợp với Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của Nhà trường đề ra.

3. Xây dựng Sổ tay đảm bảo chất lượng:

a) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng xây dựng Sổ tay đảm bảo chất lượng theo mẫu tại **Phụ lục số 01** kèm theo quy định này trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Sổ tay đảm bảo chất lượng đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng:

a) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng theo cách thức sau:

- Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của Nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

- Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được Nhà trường xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

b) Xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng, bao gồm: Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; Tuyển sinh; Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; Quản lý xưởng; Khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; Khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Điều 8. Thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng

1. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng gồm cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng và hạ tầng thông tin:

a) Cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng là: thông tin đầu vào của từng quy trình đảm bảo chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; Thông tin đầu ra của từng quy trình đảm bảo chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống đảm bảo chất lượng;

b) Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng:

a) Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

b) Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của Nhà trường và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

d) Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động đảm bảo chất lượng.

3. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp.

4. Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

Điều 9. Phê duyệt, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong Nhà trường.

2. Hệ thống đảm bảo chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

Điều 10. Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống đảm bảo chất lượng:

a. Xây dựng kế hoạch;

b. Thực hiện đánh giá hệ thống;

c. Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

2. Xây dựng kế hoạch

a) Hằng năm, Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng xây dựng kế hoạch đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt. Kế hoạch thể hiện đơn vị được đánh giá, nội dung và thời gian thực hiện đánh giá.

b) Căn cứ kế hoạch đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường đã được phê duyệt, các Phòng ban, Khoa/ bộ môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện.

Yêu cầu trong đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng:

a) Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ thông tin, minh chứng hợp lệ;

b) Đánh giá các nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng của các đơn vị của Nhà trường;

c) Huy động sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

d) Kết quả đánh giá công tác đảm bảo chất lượng từng đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng Nhà trường được công bố công khai cho các đối tượng liên quan biết;

đ) Toàn bộ minh chứng, tài liệu phục vụ đánh giá được lưu trữ.

4. Thực hiện đánh giá, viết báo cáo

a) Đánh giá cấp đơn vị phòng, khoa/bộ môn trong Nhà trường

Đơn vị thuộc Nhà trường thực hiện đánh giá các nội dung sau:

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị theo điểm c khoản 2 Điều 7 của quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đánh giá và quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng liên quan đã được ban hành;

- Thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng tại đơn vị.

- Đơn vị đánh giá viết báo cáo đánh giá công tác đảm bảo chất lượng gửi về Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng để tổng hợp, báo cáo.

b) Đánh giá cấp Trường

Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và cán bộ chuyên trách thực hiện đánh giá các nội dung sau:

- Sự phù hợp của chính sách chất lượng Nhà trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng Nhà trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của quy định này;

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng của các lĩnh vực quản lý chất lượng của Nhà trường;

- Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

c) Căn cứ vào báo cáo công tác đảm bảo chất lượng cấp đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cấp trường, Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng viết báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cấp trường đối với từng lĩnh vực quản lý chất lượng, từng đợt đánh giá hoặc toàn bộ hệ thống khi thấy cần thiết. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng lấy ý kiến các đơn vị có liên quan, tổ chức lấy ý kiến được thu thập từ các đơn vị trong Nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, đại diện người học và đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường đối với các nội dung đánh giá có liên quan; Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cấp Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

d) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng thường xuyên theo dõi, kiểm tra kế hoạch đánh giá công tác đảm bảo chất lượng của các đơn vị, phát hiện kịp thời các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng cần khắc phục. Trong trường hợp cần thiết Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng sẽ báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng để thực hiện đánh giá độc lập.

5. Phê duyệt, công khai kết quả đánh giá

a) Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng tổ chức công bố công khai báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cấp Trường trong nội bộ trường thời hạn 30 ngày làm việc.

b) Báo cáo đảm bảo chất lượng của các đơn vị, báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cấp Trường và toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan được lưu trữ theo quy định *(cấp phòng ban, khoa/bộ môn lưu trữ minh chứng tại đơn vị mình, cấp Trường thuộc về Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng lưu trữ cùng tất cả các báo cáo)*.

Điều 11. Thực hiện cải tiến

1. Căn cứ các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và các báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường, Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng tổng hợp, phân tích, đề xuất kế hoạch cải tiến.

2. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức lấy ý kiến kế hoạch cải tiến. Các ý kiến này được thu thập từ các đơn vị, đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

3. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng tổng hợp các ý kiến; Dự thảo kế hoạch cải tiến; Ban điều hành xem xét kế hoạch cải tiến trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Các đơn vị trong Nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 12. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền

1. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường, viết báo

cáo hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường theo mẫu tại **Phụ lục số 02** kèm theo quy định này, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Cập nhật vào cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; gửi báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường cho cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Tp.HCM, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Mục 2. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 13. Nội dung và chu kỳ tự đánh giá chất lượng

1. Tự đánh giá chất lượng GDNN được thực hiện bắt buộc đối với Nhà trường và định kỳ mỗi năm 01 lần.

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ trung cấp, cao đẳng được thực hiện định kỳ mỗi năm 01 lần đối với chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế; chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 14. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Nhà trường, chương trình đào tạo tại tất cả các khoa/ bộ môn trong trường.

2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan trong Nhà trường.

3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Điều 15. Quy trình tự đánh giá chất lượng

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
2. Phân công các thành viên phụ trách các tiêu chí;
3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp đơn vị;
4. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp trường;
5. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng cấp trường;
6. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có chức năng giúp Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện việc tự đánh giá chất lượng cấp Trường, chương trình đào tạo các cấp trình độ. Hội đồng tự đánh giá chất lượng do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập, số lượng thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ, có ít nhất 11 thành viên.

2. Đối với tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng riêng cho từng chương trình đào tạo; số lượng thành viên Hội

đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ; có ít nhất 07 thành viên thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và các thành viên khác.

a) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thì Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Khoa/ bộ môn phụ trách triển khai chương trình đào tạo;

c) Thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Phó/ trưởng phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng phụ trách công tác kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thì Thư ký là đại diện của khoa/ bộ môn triển khai chương trình đào tạo;

d) Các thành viên khác của Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Trưởng các đơn vị, cán bộ, giáo viên có uy tín, đại diện các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và có ít nhất 02 đại diện doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc.

4. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có các nhiệm vụ sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

b) Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

c) Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại Nhà trường (nếu có).

Điều 17. Thực hiện tự đánh giá chất lượng

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng:

a) Tự đánh giá chất lượng Nhà trường: Đơn vị chủ trì là Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường, chủ tịch hội đồng là Hiệu Trưởng.

b) Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: Đơn vị chủ trì là Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chủ tịch hội đồng là Trưởng khoa/ bộ môn.

2. Các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm:

a) Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

c) Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại **Phụ lục số 03, Phụ lục số 04** ban hành kèm theo quy định này;

d) Lấy ý kiến các đơn vị trong Nhà trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Điều 18. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. Nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhất trí thông qua.

2. Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Điều 19. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo tự đánh giá chất lượng được phê duyệt, Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng trong Nhà trường. Thành phần dự họp gồm: các thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Trưởng các đơn vị, đại diện người học và đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Nhà trường.

2. Trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng cho cơ quan quản lý trực tiếp: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Tp.HCM theo mẫu quy định tại **Phụ lục số 05** kèm theo quy định này và cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

CHƯƠNG III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng

1. Thông qua kế hoạch xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng;
2. Đảm nhận việc xây dựng, vận hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và trình Hiệu trưởng phê duyệt;
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng;
3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả;
4. Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng;
5. Trình Hiệu trưởng phê duyệt công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền như mục 2 điều 19 trong quy định này.

Điều 22: Trách nhiệm của Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng

1. Giúp việc cho Ban Giám Hiệu, Nhà trường;
2. Tham gia xây dựng, xem xét, điều chỉnh và thẩm định chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, sổ tay chất lượng, các quy trình, các công cụ đảm bảo chất lượng;
3. Tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng;
4. Xem xét các hành động khắc phục và phòng ngừa trong hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 23: Trách nhiệm của cán bộ chuyên trách

1. Cán bộ chuyên trách có trách nhiệm tổ chức xây dựng, cải tiến các quá trình chính được Nhà trường phân công;
2. Cán bộ chuyên trách có trách nhiệm tổ chức viết báo cáo các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 24: Trách nhiệm của Ban thư ký

1. Giúp việc cho các Hội đồng, đơn vị trong hệ thống; làm cầu nối giao và nhận các kết quả giữa các Ban, tổ và các đơn vị trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng;
2. Ghi nhận các hoạt động đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài; Ghi biên bản các buổi họp trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống;
3. Lưu trữ, sắp xếp tất cả các hồ sơ trong hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị phòng ban, khoa/bộ môn trong Nhà Trường

1. Phổ biến cho các thành viên của đơn vị các nội dung liên quan đến quy định này.
2. Chọn 01 thành viên trong đơn vị làm cán bộ kiểm soát chất lượng của đơn vị và gửi giấy đề nghị nhân sự về Ban thư ký để Phòng Tổ chức hành chính trình Hiệu trưởng phê duyệt.
3. Chủ trì xây dựng các quy trình và các công cụ đảm bảo chất lượng phù hợp với chức năng nhiệm vụ tại đơn vị.
4. Lưu trữ, sắp xếp các tài liệu, hồ sơ và minh chứng liên quan đến các hoạt động tại đơn vị.
5. Bảo đảm các quy trình và các công cụ trong đơn vị được triển khai, đánh giá và cải tiến liên tục nâng cao hiệu quả.
6. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN, kiểm định chương trình đào tạo (nếu có) và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhằm hoàn thiện báo cáo tự đánh giá đơn vị mình.

Điều 26: Kinh phí hoạt động

Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng phối hợp với Phòng Tài chính kế toán tham mưu và đề xuất với Hiệu Trưởng về kinh phí hoạt động trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2018
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Bá Khiêm

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Quy định số 939 /QĐ-CĐXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

	BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CHÍ MINH
	Địa chỉ: 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: Email: Fax: Website: www.hcc2.edu.vn

SỔ TAY ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Ban hành lần:

Hiệu lực từ ngày: / /20.....

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành

I. GIỚI THIỆU CHUNG: (bao gồm: lịch sử phát triển, sơ đồ tổ chức: chức năng - nhiệm vụ; danh mục các ngành nghề đào tạo; các thành tích đạt được...)

II. PHẠM VIÁP DỤNG (bao gồm: quy mô áp dụng, lĩnh vực áp dụng)

III. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ (xác định lĩnh vực quản lý chất lượng, nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng và vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa các lĩnh vực/ nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng)

PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Quy định số 939 /QĐ-CĐXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CĐXD

**BÁO CÁO HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM.....**

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo

1.3. Đơn vị phụ trách về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng *(ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)*

2. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống đảm bảo chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

.....

.....
e) Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá:

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá:

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành		
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa		
Số lượng nội dung được bổ sung		
Số lượng nội dung loại bỏ		

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành		
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa		
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung		
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ		

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

3.2. Tồn tại, hạn chế:

3.3. Nguyên nhân:

3.4. Đề xuất: (nêu ra các đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN;
- Sở LĐTĐ TP HCM;
- Lưu VT, phòng KH-HTQT-ĐBCL

PHỤ LỤC 03

*(Ban hành kèm theo Quy định số 939 /QĐ-CĐXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)*

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

---o0o---



**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng ... năm

**NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung về trường
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG

1. Đặt vấn đề

2. Tổng quan chung

2.1 Căn cứ tự đánh giá

2.2 Mục đích tự đánh giá

2.3 Yêu cầu tự đánh giá

2.4 Phương pháp tự đánh giá

2.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

3. Tự đánh giá

3.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá (*mẫu 3.1*)

3.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1:.....

3.2.2. Tiêu chí 2:..... (*mẫu 3.2*)

3.2.3. Tiêu chí 3:.....

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng (*hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng/ Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo*)

2. Kế hoạch tự đánh giá của Trường

3. Bảng mã minh chứng (*mẫu 3.3*)

Mẫu 3.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt chuẩn chất lượng
	Tổng điểm	100	...

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
1.	Tiêu chí 1:	12	...
1.1.	Tiêu chuẩn ...:
1.2.

Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* Những điểm mạnh: <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* Những tồn tại: <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* Kế hoạch nâng cao chất lượng: <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chuẩn 1:... <Nội dung tiêu chuẩn1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm

Tiêu chuẩn 2:... <Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j: ... <Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí tiêu chuẩn	Tên minh chứng

1	1	1	1.1.01
2	1	1	1.1.02
3			
4	1	2	1.2.01	1.1.02	...

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: trích yếu nội dung; ngày, tháng, năm ban hành; người có thẩm quyền ký ban hành.

PHỤ LỤC 04

(Ban hành kèm theo Quy định số 939 /QĐ-CĐXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

---o0o---



BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/ NGHỀ: TRÌNH ĐỘ ...
NĂM

Tp. Hồ Chí Minh, tháng ... năm

NỘI DUNG CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/ NGHỀ TRÌNH ĐỘ.....

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA/BỘ MÔN PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin chung về Trường
2. Thông tin khái quát về khoa/ bộ môn phụ trách chương trình đào tạo
3. Thông tin về chương trình đào tạo

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

- 1.1 Căn cứ tự đánh giá
- 1.2 Mục đích tự đánh giá
- 1.3 Yêu cầu tự đánh giá
- 1.4 Phương pháp tự đánh giá
- 1.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

2. Tự đánh giá

- 2.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá (*mẫu 4.1*)
- 2.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
 - 2.2.1 Tiêu chí 1:.....
 - 2.2.2 Tiêu chí 2:..... (*mẫu 4.2*)
 - 2.2.3 Tiêu chí 3:.....

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

- 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng/ Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (*hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng/ Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo*)
- 2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
- 3. Bảng mã minh chứng (*mẫu 4.3*)

Mẫu 4.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/ NGHỀ ... TRÌNH ĐỘ ...

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt/ Không đạt tiêu chuẩn kiểm định
1	Tiêu chí 1:.....		
	Tiêu chuẩn 1:		
	Tiêu chuẩn 2:		

	...		
2	Tiêu chí 2:.....		
	Tiêu chuẩn 1:		
	Tiêu chuẩn 2:		
	...		
3	<Các Tiêu chí 3,...N trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2>		

Mẫu 4.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>: ... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* Những điểm mạnh: <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* Những tồn tại: <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* Kế hoạch nâng cao chất lượng: <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chuẩn 1:... <Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:.....

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N: ... điểm

Tiêu chuẩn 2:... <Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:... <Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

(xem trang sau)

Mẫu 4.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01
2	1	1	1.1.02
3			
4	1	2	1.2.01	1.1.02	...
5

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: trích yếu nội dung; ngày, tháng, năm ban hành; người có thẩm quyền ký ban hành.

PHỤ LỤC 05

(Ban hành kèm theo Quy định số 939 /QĐ-CĐXD ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../BC-CĐXD

Tp.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng ... năm

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM.....

THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Tên, địa chỉ trụ sở, cơ quan chủ quản, loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, năm thành lập, thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:...)

A. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: điểm

2.2. Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: ... chương trình

- Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng:.....

1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề... trình độ....

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:.....

b) Tự đánh giá chất lượng: (*Đạt/Không đạt*) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề/ ngành trình độ

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

.....

.....

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề ... trình độ

(*Đi lần lượt các nội dung như mục 1 nêu trên*)

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

.....

2. Khuyến nghị

.....

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN;
- Sở LĐTBXH TPHCM;
- Lưu VT, phòng KH-HTQT-ĐBCL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG